

Số: 348/2019/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 16 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 311/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Trí D, sinh năm 1965;

Bà Lê Thu N, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: Đường T, phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Ông Nguyễn Trí D và bà Lê Thu N tự nguyện kết hôn vào năm 1999 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02 quyền số 1/1999 do Ủy ban nhân dân Phường N1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05 tháng 01 năm 1999.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính tình giữa các bên đã thay đổi dẫn đến bất đồng quan điểm sống nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, vợ chồng sống ly thân cũng từ năm 2015 cho đến nay. Ông D và bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa công nhận thuận tình ly hôn là có cơ sở, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Trí D và bà Lê Thu N khai có một con tên là Nguyễn Trí Đức, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2000. Hiện cháu Đức đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trí D và bà Lê Thu N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do ông D và bà N nộp theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trí D và bà Lê Thu N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 1/1999 do Ủy ban nhân dân Phường N1, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/01/1999).

- Về con chung: Ông Nguyễn Trí D và bà Lê Thu N khai có một con tên là Nguyễn Trí Đức, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2000. Hiện cháu Đức đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trí D và bà Lê Thu N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do ông Nguyễn Trí D và bà Lê Thu N nộp, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà ông D và bà N đã nộp theo Biên lai thu số: 0038127 ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân phường N1, quận B;
Thành phố Hồ Chí Minh (để xóa sổ bộ);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Long